**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 30**

**Cách ngôn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/Ngày** | **Môn học** | **Tiết PPCT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  **10/4/2025**  **SÁNG** | Toán  T.Việt  T.Việt | 144  204  205 | Tìm phân số của một số  Chẳng phải chuyện đùa đâu  Chẳng phải chuyện đùa đâu |
| **CHIỀU** | K.Học  HĐTN | 59  88 | Phòn tránh đuối nước  Những người bạn của em |
| **Thứ Ba**  **11/4/2025** | Toán  T.Việt  T.Việt | 145  206  207 | Luyện tập  Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm  Kể chuyện: GU-LI-VƠ owe xứ sở tí hon |
| **Thứ Tư**  **12/4/2025**  **SÁNG** | HĐTN  T.Việt  Toán  LS -ĐL | 89  208  146  59 | Tình cảm bạn bè  Luyện tập  Đường đi Sa Pa  Dân cư,HĐSX và một số nét VH vùng Nam Bộ |
| **CHIỀU** | Mĩ thuật  Đạo đức | 30  30 | Nông sản quê em  Bài 11: Em quý trọng đồng tiền |
| **Thứ Năm**  **13/4/2025** | Toán  T.Việt  LS-DL  C.nghệ  K.học | 147  209  60  30  60 | Phép chia phân số  LT về lựa chọn từ ngữ  Dân cư,HĐSX và một số nét VH vùng Nam Bộ  Làm chong chóng  Ôn tập chủ đề con người |
| **Thứ Sáu**  **14/4/2025** | T.Việt  Toán  HĐTN | 210  148  90 | Tìm phân số của một số  Trả bài viết báo cáo  Đồng hành cùng bạn |

**Tổ trưởng GVCN**

**Đặng Thị Mỹ Linh Võ Thị Thanh Hiền**

**THỨ HAI NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2025**

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài: CHẲNG PHẢI CHUYỆN ĐÙA - Tiết: 204+205**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ khoảng 90 tiếng/ phút, đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là sự khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số sự vật quen thuộc, qua đó khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thế giới xung quanh chúng ta.

- Bước đầu làm quen với sự chuyển nghĩa của từ và tìm được một số từ có nghĩa chuyển như tên các bộ phận của sự vật trong bài.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, phát hiện thú vị

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu; tìm đúng các từ chỉ đặc điểm).

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV giới thiệu video “12 con giáp” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  + Trong bài hát nhắc đến mấy con giáp?  + Con giáp nào phi nước đại và hí vang trời?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích về 12 con giáp và hình ảnh con ngựa để dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 30 phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.  - GV mời HS chia đoạn bài đọc.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn (3 lượt)  - Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *hoa gọng vó* …  -Lượt 2: kết hợp đọc chú giải trong SGK.  -Lượt 3: Luyện đọc câu dài: (Khổ thơ 1)  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  **TIẾT 2**  *\* Đọc hiểu ( 10 phút)*  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt các câu hỏi trong SGK.  *Câu 1:* Câu thơ “Cái chai không đầu / Mà sao có cổ” nói đến sự vật nào? Tác giả thắc mắc về điều gì?  *Câu 2:* Tác giả còn phát hiện những điều gì lạ ở tên các sự vật khác?  - GV mời HS phát biểu, mỗi HS nêu tên gọi của một sự vật và phân tích tên gọi đó.  VD: Cái cào có răng không dùng để nhai.  Cái thuyền có mũi không dùng để ngửi.  *Câu 3:* Em thích câu thơ (đoạn thơ) nào nhất, vì sao?  - GV hướng dẫn: Em thích câu thơ;  “Gọi là bánh xe / mà không ăn được” vì bánh là thứ để ăn nhưng bánh xe thì không ăn được.  Câu 4: Em hãy kể tên một vài sự vật khác có tên gọi ‘lạ” như trong bài thơ.  - GV hướng dẫn:  + *Mũi dao, mũi kéo* không ngửi được.  + Miệng giếng, miệng bình không dùng để ăn hay nói được.  - GV giải thích thêm: Người ta gọi tên các bộ phận của sự vật như mũi dao, mũi kéo, mũi thuyền vì các bộ phận này có đặc điểm giống mũi của người hoặc con vật; gọi chân bàn, chân ghế, chân tủ vì các bộ phận này có đặc điểm giống chân của con người hoặc con vật.  - GV hỏi thêm: Qua bài thơ, tác muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Bài thơ là sự khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số sự vật quen thuộc, qua đó khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thế giới xung quanh chúng ta.*  **3. Luyện tập, thực hành ( 20 phút)**  *\* Đọc nâng cao*  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ.  **-** GV hướng dẫn đọc diễn cảm: Nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng các khổ thơ yêu thích.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  *\* Tự đọc bài thơ, bài văn, bài báo*  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài về du lịch, thám hiểm, tìm hiểu thế giới xung quanh và ghi vào Phiếu đọc sách. (GV phát Phiếu đọc sách cho HS).  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát video 12 con giáp.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bái hát nhắc đến 12 con giáp.  + Con giáp Ngọ (con ngựa) phi nước đại và hí vang trời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  - HS chia 4 đoạn ứng với 4 khổ thơ  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - Đọc chú giải.  - HS đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Câu thơ nói về cái chai. Tác giả thắc mắc về cách đặt tên mootjbooj phận của cái chai. (Tại sao lại gọi là cổ chai?  + Tác giả phát hiện ra hiều tên gọi sự vật rất thú vị: ngọn gió, răng cào, mũi thuyền, tai ấm, ruột gà, mắt na, chân bàn, chân tú, bánh xe, cây bút, mắt cá chân, hoa gọng vó*.*  - HS nêu tên gọi của một sự vật và phân tích tên gọi đó.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS kể tên.  - HS lắng nghe.  - Xung quanh chúng ta có nhiều điều thú vị. Hãy quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng, tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh.  - HS nêu nội dung theo hiểu biết.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ.  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng khổ thơ  - HS nêu nội dung.  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

**Môn :** **TOÁN**

Tên bài : **TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ (T2)** Tiết: 146

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết cách giải một số bài toán liên quan đến tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi thuyền” để trả lời các câu hỏi sau:  + Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  + của 21 là bao nhiêu?  + của 35 quyển vở là bao nhiêu quyển vở?  + của 36 cái kẹo là bao nhiêu cái kẹo?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  *\* Giải bài toán về tìm PS của một số.*  **-** GV nêu bài toán.  - Thảo luận nhóm 2 tìm hiểu đề bài và tìm cách giải bài toán trên.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  + Theo bạn, để tìm số bóng bàn trong hộp là bao nhiêu quả bóng ta làm phép tính gì?  + Kết quả của phép tính trên là bao nhiêu?  + Trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt cách làm đúng và hướng dẫn học sinh cách đặt lời giải và trình bày bài toán.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 3*: Làm việc chung cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi HS để phân tích bài toán.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con)  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4*: Làm việc cá nhân.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hỏi HS để phân tích bài toán.  - GV mời HS làm bài giải vào vở nháp.  - Đọc bài làm của mình trước lớp.  - HS nhận xét bài của bạn.  - Đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV nhận xét, chốt cách làm.  *Bài 5:* Làm việc nhóm 4 – Cá nhân  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - Thảo luận nhóm 4, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.  - GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ.  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 6:* Trò chơi: Ai nhanh nhất?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV hỏi HS để phân tích bài toán.  **-** GV cho HS chơiTrò chơi: Suy nghĩ trình bày các bước giải và tìm kết quả của bài toán trên nhanh nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS chơi trò chơi.  + Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.  + của 21 là 9.  + của 35 quyển vở là 14 quyển vở.  + của 36 cái kẹo là 8 cái kẹo.  - HS lắng nghe.  + HS đọc bài toán.  + HS thảo luận nhóm 2  + Một hộp có 12 quả bóng bàn.  + Tìm số quả bóng bàn trong hộp.  + Ta làm phép nhân phân số của một số: 12  + Kết quả của phép tính trên bằng 9  + Đại diện các nhóm trình bày.  Bài giải  số quả bóng bàn trong hộp là:  12  = 9 ( quả)  Đáp số: 9 quả bóng bàn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3  - HS phân tích bài toán.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  Bài giải  Khôi đã ăn số quả dâu tây là:  48  = 18 ( quả)  Đáp số: 48 quả dâu tây  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS phân tích bài toán.  - HS làm bài vào vở nháp  - Vài HS đọc bài làm của mình.  - HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra bài.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS đọc đề bài  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.  - HS làm bài vào vở và bảng nhóm.  Bài giải  Số trang sách chị Huyền đã đọc là:  328  = 246 ( trang sách)  Số trang sách chị Huyền chưa đọc là: 328 – 246 = 82 ( trang sách)  Đáp số: 82 trang sách.  - HS đọc đề bài  - HS phân tích bài toán.  - HS suy nghĩ trong 2 phút. Bạn nào nghĩ ra nhanh nhất sẽ trình bày.  Xe thứ hai chở được số thùng hàng là: 18  = 12 ( thùng hàng)  Cả hai xe chở được số thùng hàng là: 18 + 12 = 30 ( thùng hàng)  Đáp số: 30 thùng hàng  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài: NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA EM - Tiết: 88**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh hiểu được vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày ở trường, ở cộng đồng.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để giúp đỡ bạn bè, xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự chào cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**  - GV yêu cầu học sinh đọc những câu thành ngữ, tục ngữ về tình bạn mà em đã sưu tầm được.  - Chia sẻ với lớp về nội dung các câu thành ngữ, tục ngữ mà em vừa đọc cho các bạn nghe.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  *\* Sinh hoạt dưới cờ*  - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.  - Triển khai kế hoạch học tập.  - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  *\* Trình diễn tiểu phẩm*  - GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước về chủ đề Những người bạn của em. Nội dung tiểu phẩm:  Mai chơi thân với một nhóm bạn trong lớp. Các bạn trong nhóm của Mai luôn yêu thương và giúp đỡ nhau cả trong học tập và trong cuộc sống. Một hôm, Mai tới lớp với vẻ mặt rất buồn. Các bạn trong nhóm hỏi Mai: “ Mai ơi! Sao hôm nay trông bạn buồn thế?”. Mai trả lời: “ Bố mẹ tớ sắp phải chuyển công tác nên tớ phải chuyển sang trường ở xã bên để ông bà đưa đón dễ hơn.” Nghe Mai kể, các bạn trong nhóm rất buồn vì không muốn xa Mai. Các bạn liền họp nhau lại và nói với Mai: “ Mai ơi! Bạn đừng buồn nhé! Chúng tớ đã có kế hoạch để chúng mình không phải xa nhau nữa đâu”.  - GV nhận xét, khen ngợi.  *\* Chia sẻ về nội dung tiểu phẩm.( Làm việc Nhóm 2)*  -Thảo luận nhóm 2 và thực hiện những yêu cầu sau:  + Nêu những cảm nhận của em sau khi xem tiêu phẩm?  + Nếu em là một người bạn trong nhóm chơi với Mai, em sẽ xử lí thế nào?  - Em hãy chia sẻ câu chuyện cảm động về tình bạn mà em biết.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần đoàn kết với bạn bè, luôn yêu thương, giúp đỡ bạn bè để có những tình bạn đẹp.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  - Em tự thấy em đã xây dựng được tình bạn đẹp với những người bạn xung quanh em chưa?  - Em đã làm được những việc gì để xây dựng tình bạn đó?  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Em hãy viết khoảng 4-5 câu trình bày cảm nhận của em về tình bạn.  - GV mời HS chia sẻ trươc lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | + Học thầy không tày học bạn  + Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ...  - Vài HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS Trình diễn. HS còn lại quan sát, theo dõi.  - HS theo dõi, lắng nghe  + Các bạn ấy có một tình bạn thật đẹp.  + Các bạn của Mai thật tốt bụng.  + Nhóm bạn của Mai thật đoàn kết.  - HS trả lời theo ý hiểu  - Vài HS chia sẻ  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe  - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn** : **KHOA HỌC**

**Tên bài** : **PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC Tiết**: 59

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước. Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó. Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Xử lí theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về phòng tránh đuối nước trong thực tế cuộc sống.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: : Có ý thức phòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm. Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-GV:** Các hình ảnh về phòng tránh đuối nước trong SGK. Phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**- HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  -Tổ chức cho học sinh hát tập thể  \* Giới thiệu bài : Bài 21: Phòng tránh đuối nước(t2)  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25p)**    **An toàn khi bơi hoặc tập bơi**  **\*Hoạt động 3: Luyện tập kiến thức về phòng tránh đuối nước**  - 1 HS đọc yêu cầu SGK trang 88,89.  - GV cho HS quan sát hình 8 SGK trang 88.    - GV đặt câu hỏi và mời 1 số bạn trả lời:  + Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì?  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn biết ở đây nguy hiểm?  - GV mời HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về: *“Bản thân đã thực hiện được việc nào và chưa thực hiện được việc nào khi phòng tránh đuối nước”.*  - GV cho cá nhân làm phiếu học tập sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Họ Và Tên: …** | | | | Hãy tự đánh giá bản thân bằng dấu X những việc đã thực hiện được và chưa thực hiện được. | | | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   - Mời một số HS lên trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  **oạt động 4: Tìm hiểu một số nguyên tắc an toàn khi bơi.**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi và phát phiếu cho HS thảo luận về:  + Nêu một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi.  + Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi dựa trên những nguyên tắc.   |  | | --- | | **PHIẾU CAM KẾT**  **NHÓM:…** | | Câu 1: Một số nguyên tắt an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi? | | Câu 2: Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi. |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày và cam kết.  - GV mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV tuyên dương và nhận xét.  **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 5: Luyện tập kiến thức về an toàn khi bơi***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài SGK trang 89.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | … | | Trong khi bơi | … | | Sau khi bơi | … |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: *“Để phòng tránh đuối nước các em cần tuân thủ quy tắc an toàn khi tắm và vui chơi trong nước. Bằng cách tuân thủ các quy tắc an toàn, các em có thể tránh được nguy hiểm và tận hưởng những giây phút vui chơi trong nước một cách an toàn nhất”.*  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  **-**Nêu nội dung bài học hôn nay?  GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Chuẩn bị bài cho tiếp sau. | -HS hát  - HS nhắc lại đề bài    - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang chơi ở khu vực sông/ao/hồ có gắn biển cảnh báo nguy hiểm.  + Nếu không may bị trượt chân xuống nước các bạn có thể sẽ bị đuối nước. Khi nguy hiểm xảy ra thì không ai có thể giúp các bạn vì khu vực này không có người khác ngoài 2 bạn.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Họ Và Tên: Nguyễn Văn A** | | | | Hãy tự đánh giá bản thân bằng dấu X những việc đã thực hiện được và chưa thực hiện được. | | | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | | Mặc áo phao khi đi đò thuyền trên sông nước. | X |  | | Học bơi lội. |  | X | | Khi cần lấy đồ vật rơi trên nước ở ao, hồ, em sẽ dùng một cây sào dài và đứng ở cách xa mặt nước. | X |  |   - HS lên trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Đại diện một số nhóm trình bày và cam kết.   |  | | --- | | **PHIẾU CAM KẾT**  **NHÓM:…** | | Câu 1: Một số nguyên tắt an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi?  - Không bơi khi quá đói hoặc quá no; Khởi động kĩ trước khi bơi; Không đi bơi một mình, phải có người lớn đi cùng hoặc nhân viên cứu hộ; Bơi lội ở nơi quy định; Không bơi khi ốm, mệt; Vệ sinh cơ hể sạch sẽ ngay sau khi bơi. | | Câu 2: Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi. |   - HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu đề bài.  *-* HS chú ý lắng nghe.  Đại diện một số nhóm trình bày.   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | - Tắm sạch sẽ để bảo vệ nguồn nước khi bơi.  - Vận động cơ thể để làm ấm cơ thể tránh bị chuột rút khi bơi.  - Mặc đồ bảo hộ (nếu là mới biết bơi) để đảm bảo an toàn khi bơi. | | Trong khi bơi | - Thực hiện đúng các thao tác bơi đã được huớng dẫn để đảm bảo bơi đúng cách.  - Bơi đúng nơi quy định để tránh xa những nơi có nguy hiểm. | | Sau khi bơi | - Tắm rửa sạch sẽ để làm sach cơ thể  - Nghỉ ngơi, thư giãn một lúc để lấy lại sức. |   - Nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - HS lắng nghe.  -HSnêu  -HS lắng nghe và thực hiện |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**THỨ BA NGÀY 11 THÁNG 4 NĂM 2025**

**TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP (T1)** Tiết: 147

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số và vận dụng để giải bài toán về tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số đã học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : ( 5p)**  - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa tặng sao” để trả lời các câu hỏi sau:  + Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  + của 28 là bao nhiêu?  + của 35 là bao nhiêu?  + của 32 là bao nhiêu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 1:* Làm việc chung cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời HS làm việc và trả lời  a, của 14 hình thoi là bn hình thoi?  của 18 bông hoa là bn bông hoa?  b, của 18 là bao nhiêu? ; của 64 là bao nhiêu? ; của 42 là bao nhiêu?  cuả 27 là bao nhiêu? ; của 80 là bao nhiêu? của 96 là bao nhiêu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* Làm việc cá nhân.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn mẫu.  - GV mời cả lớp làm bài vào bảng con  - Đọc bài làm của mình trước lớp.  a, của 20 km.  b, của 28 g.  c, của 100 ml.  d, của 640 tấn  e, của 40 m2  g, của 1 giờ.  - GV nhận xét, chốt cách làm.  *Bài 3:* Làm việc nhóm 4  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Thảo luận nhóm 4và làm bài toán.  - GV mời LPHT lên điều hành để cả lớp cùng nhau chia sẻ.  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: *Hôm nay, mẹ đi chợ về mua cho em 1 gói kẹo. Em bóc ra đếm thì gói kẹo có 20 cái kẹo. Mẹ bảo: “Con chia cho em Bo số kẹo đó”. Vậy em tính xem phần của em được bao nhiêu cái kẹo?*  - GV mời HS viết kết quả vào bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chơi trò chơi.  + Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số đã cho.  + của 28 là 16.  + của 35 là 21.  + của 32 là 12.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  + 6 hình thoi  + 15 bông hoa  + của 18 là 6 ; + của 64 là 8  + của 42 là 12 ; + cuả 27 là 12  + của 80 là 48 ; + của 96 là 60  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS quan sát và lắng nghe, cùng GV thực hiện các bước.  - HS làm bài vào bảng con  - HS lần lượt đọc bài làm của mình.  a, Ta có của 20 là: 20  = 5.  Vậy của 20 km là 5 km.  b, Ta có của 28 là: 28  = 4.  Vậy của 28 g là 4 g.  c,Ta có của 100 là: 100  = 30.  Vậy của 100 ml là 30 ml.  d, Ta có của 640 là:640  = 480.  Vậy của 640 tấn là 480 tấn  e, Ta có của 40 là 40  = 25  Vậy của 40 m2 là 25 m2  g, Đổi 1 giờ = 60 phút  Ta có của 60 phút là: 60  = 40  Vậy của 1 giờ là 40 phút.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - LPHT lên trước lớp điều hành; các bạn trong lớp chia sẻ.  - HS làm bài tập. Bài giải  Số tiền Mai đã dùng để mua sách vở và đồ dùng học tập là:  980 000  = 392 000 ( đồng)  Số tiền Mai còn lại là:  980 000 – 392 000 = 588 000( đồng)  Đáp số: 588 000 đồng.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS viết kết quả vào bảng con.  + Đáp án: 8 cái kẹo  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài: VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM - Tiết: 206**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu và nêu được những nội dung chính của một bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm (khẩu tramg).

- Viết được lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo yêu cầu.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (thể hiện trong việc hướng dẫn sử dụng sant phẩm).

\* GDĐP: Chủ đề 4 : Nghệ thuật múa lân ở Phú Yên (Hoạt động thực hành: Mô tả một buổi biểu diễn nghệ thuật múa lân mà em có dịp thưởng thức.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS xem video về sản phẩm khẩu trang.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung video để dẫn dắt vào bài:  + Người ta tạo ra bản hướng dẫn để làm gì?  + Làm thế nào để viết ra một bản hướng dẫn để giúp người khác biết cách sử dụng sản phẩm?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  \**Hoạt động 1:* Đọc bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang.  - GV mời 2-3 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT 1.  - GV yêu cầu HS quan sát hình và đọc thông tin trong các hình để trả lời câu hỏi:  + Văn bản này hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?  + Bản hướng dẫn đó nêu mấy bước thực hiện, công việc cụ thể của mỗi bước là gì?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  \**Hoạt động 2:* Viết tiếp bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang.  - GV mời 2 HS đọc nối tếp yêu cầu của BT2  - GV đặt hỏi:  + Đoạn văn từ đầu đến “dây kim loại mỏng” giống với hướng dẫn nào của BT?  + Bản hướng dẫn này khác với bản hướng dẫn ở BT 1 chỗ nào?  + Em cần bổ sung những gì để hoàn thành bản hướng dẫn này?  - GV yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào vở.  - GV hướng dẫn;  + Tiếp theo, dựa vào màu sắc hoặc màu đậm, nhạt, bạn hãy xác định mặt trong và mặt ngoài của khẩu trang.  + Cuối cùng, bạn hãy đeo và điều chỉnh để khẩu trang che kín mũi, miệng.  - GV gọi một số HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh của mình trước lớp.  - GV và HS nhận xét, góp ý.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  **Hoạt động 3:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 3.  - GV mời HS quan sát hình ảnh và đặt câu hỏi:  + Hình ảnh trong BT 3 hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?  - GV giải thích thêm: Áo phao rất cần thiết khi đi học, đi tham quan trên sông nước, các em cần mặc áo phao để đề phòng tai nạn.  + Để mặc áo phao, cần thực hiện những bước nào (những động tác nào)?  + Em cần bổ sung gì để hoàn chỉnh hướng dẫn sử dụng áo phao?  - GV yêu cầu HS viết vào vở.  - GV mời một số HS nối tiếp nhau đọc và giới thiệu sản phẩm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Em hãy mô tả một buổi biểu diễn nghệ thuật múa lân mà em có dịp thưởng thức.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà chọn và viết giới thiệu một sản phảm.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS xem video về sản phẩm khẩu trang.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung trong video.  + Người ta tạo ra bản hướng dẫn để mọi người biết cách sử dụng.  + HS trả lời theo suy nghĩ.  **-** HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT 1.  - HS quan sát hình và đọc thông tin trong các hình để trả lời câu hỏi.  + Văn bản này hướng dẫn sử dụng sản phẩm: Khẩu trang.  - Đại diện nhóm trình bày.  - 2 HS đọc nối tếp yêu cầu của BT2.  + Bước 1.  + Đây là bản hướng dẫn bằng lời, không có hình minh họa.  + Cần bổ sung nội dung bước 2 (phân biệt mặt trái, mặt phải) và bước 3 (cách đeo).  *-* HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh của mình trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS quan sát hình ảnh và đặt câu hỏi.  + Đó là hình ảnh hướng dẫn các bước mặc áo phao.  + Cần thực hiện 3 bước:  Bước1: Khoác áo phao vào người  Bước 2: Cài khóa dưới  Bước 3: Cài khóa trên  + Em cần viết lời hướng dẫn dưới mỗi hình.  - HS viết vào vở.  - HS nối tiếp nhau đọc và giới thiệu sản phẩm.  - HS lắng nghe.  - HS mô tả.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài: KỂ CHUYỆN: GU-LI-VƠ Ở XỨ SỞ TÍ HON - Tiết: 207**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện, trả lời được các câu hỏi gợi ý, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ... trong khi kể. Hiểu nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về những kỉ niệm đặc biệt của Gu-li-vơ khi lạc vào xứ sở của những người tí hon, thể thái độ ttoon trọng sự khác biệt (của Gu-li-vơ với hai nước tí hon) và tình yêu hòa bình.

- Biết lắng nghe, ghi chép, nhận xét lời kể và ý kiến trao đổi cùng bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết kể chuyện, biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin); NL giao tiếp và hợp tác (nhìn vào mắt người cùng trò chuyện); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (bước đầu biết sáng tạo trong lời kể, phối hợp giọng kể với điệu bộ, cử chỉ khi kể).

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình yêu hòa bình (đồng tình với việc Gu-li-vơ thuyết phục đức vua từ bỏ ý định biến xứ Bli-phút thành một tỉnh của nước Li-li-pút).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV giới thiệu “*Gu-li-vơ* d*u kí*” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung.  + Gu-li-vơ là ai?  + Gu-li-vơ có những chuyến phiêu lưu như thế nào?  + Gu-li-vơ đã làm gì khi lạc vào xứ sở tí hon?  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 12 phút)**  \**Hoạt động 1:* Nghe kể. (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh họa trong SGK.  - GV giải nghĩa từ khó, viết tên Li-li-pút, Bli-phút lên bảng để HS dễ theo dõi câu chuyện.  - GV chỉ vào tranh kể lại lần 2, lần 3.  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  \**Hoạt động 2:*Kể chuyện (làm việc nhóm 4)  *+Kể chuyện trong nhóm:*  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh và để kể và trao đổi câu chuyện.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  *+Kể chuyện trước lớp.*  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương.  \**Hoạt động 3:* Trao đổi về câu chuyện (làm việc nhóm).  - GV mời HS đọc câu hỏi gợi ý trong SGK.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Tại sao quân địch lại phát khiếp khi nhìn thấy Gu-li-vơ?  b) Tại sao Gu-li-vơ cố thuyết phục vua xứ Li-li-pút bỏ ý định biến Bli-phút thành một tỉnh của nước ngài?  c) Nếu đặt cho Gu-li-vơ một biệt hiệu, em sẽ gọi anh là gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)**  - GV nhắc học sinh vè nhà cần phải biết thực hiện những việc làm tốt, thương yêu giúp đỡ em (hoặc giúp anh, chị) để bố mẹ vui lòng.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe.  + Là một nhân vật trong cuốn truyện “Gu-li-vơ du kí”.  + HS trả lời  + HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và quan sát tranh theo lời kể.  - HS theo dõi  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh để kể và trao đổi câu chuyện.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc câu hỏi.  + HS cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Vì Gu-li-vơ to lớn hơn họ nhiều lần. / Vì trong mắt họ Gu-li-vơ là một người khổng lồ.  b) Vì anh yêu hòa bình, tôn trọng độc lập, tự do của các nước.  c) HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân: Người khổng lồ hòa bình / người khổng lồ nhân hậu / chàng thủy thủ khổng lồ / nhà thám hiểm may mắn.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**THỨ TƯ NGÀY 12 THÁNG 4 NĂM 2025**

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài: TÌNH CẢM BẠN BÈ - Tiết: 89**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn”.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để duy trì và phát triển tình cảm bạn bè, thúc đẩy năng lực giao tiếp với bạn bè để xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự đánh giá về năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc tự đánh giá năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè để xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” và có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực. Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô. Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết. Đề xuất được một số hoạt động kết nối với những người sống xung quanh. (GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bóng bay, rổ nhựa.

- HS: SGK, vở thực hành.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức múa hát bài “ Tình bạn” – Nhạc Anh- Lời việt: Lê Anh Tuấn để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  \**Hoạt động 1:* Cùng chơi Phối hợp với đồng đội. (Làm việc nhóm, tổ)  - GV chuẩn bị các quả bóng bay đã được thổi sẵn, rổ nhựa.  - GV chia lớp thành 3 đội hoặc theo tổ  ( số lượng các thành viên mỗi đội là bằng nhau).  - GV phôt biến luật chơi:  + Các đội chơi chia thành từng cặp đôi;  + Khi có hiệu lệnh bắt đầu, các cặp đôi sẽ phối hợp kẹp bóng bay ở giữa lưng, di chuyển từ vạch xuất phát tới vạch đích rồi bỏ quả bóng bay vào rổ;  + Cặp đôi quay trở về vạch xuất phát và cặp đôi tiếp theo bắt đầu chơi;  + Đôi chơi chuyền được nhiều bóng bay nhất trong thời gian quy định là đội chiến thắng.  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi” Phối hợp đồng đội”.  - GV quán triệt các nhóm tham gia chơi nghiêm túc, an toàn, trung thực.  - GV tổng kết trò chơi: Nhận xét, tuyên dương, khen ngợi sự khéo léo của HS khi thực hiện trò chơi và cùng các em chia sẻ về ý nghĩa trò chơi.  + Em cảm thấy như thế nào khi tham gia trò chơi này?  + Để đi chuyển được nhiều bóng bay nhất, em đã làm thế nào?  + Trò chơi này có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  \* *Hoạt động 2:* Xây dựng kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” (Làm việc Cá nhân)  - Đọc yêu cầu trong SGK trang 86  - Quan sát kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” trong sách giáo khoa:  - GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch trên theo hướng dẫn. (GV phát phiếu học tập cho các nhóm.)  + Xác định những việc làm cụ thể để duy trì và phát triển quan hệ với các bạn  + Dự kiến thời gian thực hiện.  - Chia sẻ kế hoạch của mình với các bạn trong lớp. Các bạn khác góp ý, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.  - GDHS tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Sau khi học xong bài này, em tự thấy em đã làm được những việc gì để vun đắp tình bạn?  - Em hãy tìm đọc những câu thành ngữ tục ngũ nói về tình đoàn kết  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi  - Các đội tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - Vui, phấn khởi, ...  - Em phải khéo léo và hợp tác tốt với bạn để giữ bóng bằng lưng.  - Rèn cho em sự khéo léo và tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các bạn. Qua đây cho em thấy vai trò của tình đoàn kết.  - HS lắng nghe  - Vài HS đọc yêu cầu.  - Quan sát.  - Học sinh thực hiện yêu cầu  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài: ĐƯỜNG ĐI SA PA - Tiết: 208**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II. Hiểu nội dung bài: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên Sa Pa, vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta.

- Yêu thích những hình ảnh đẹp trong bài; biết chia sẻ cảm xúc với mọi người. ( GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS yêu thiên nhiên, có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên).

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài).

- Bồi dưỡng PC yêu nước ( thể hiện tình yêu với cảnh đẹp thiên nhiên và con người của đất nước trong bài đọc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là những câu hỏi liên quan đến câu chuyện “Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon”  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì trả lời câu hỏi của bông hoa đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2.Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GV cho HS chia đoạn.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt)  -Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *Sa Pa, xuyên tỉnh, huyền ảo, Hmông, thoắt cái,..*  - Lượt 2: kết hợp đọc chú giải SGK.  - Lượt 3: Luyện đọc câu.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  *\* Đọc hiểu*  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.  Câu 1: Những chi tiêt nào trong đoạn 1 cho thấy vẻ đẹp của thiên nhiên trên đường đi Sa Pa.  Câu 2: Đoạn 2 miêu tả vẻ đẹp bình dị trong đời sống của người dân qua những hình ảnh nào?  - Gv giải thích thêm: Có 2 cách gọi tên dân tộc Hmông là Hmông và Mông.  Câu 3: Tìm những từ ngữ, chi tiết ở đoạn 3 miêu tả khí hậu đặc biệt ở Sa Pa.  - GV giải thích thêm: Thời tiết, phong cảnh ở Sa Pa luôn thay đổi, mỗi ngày như có 4 mùa. Sự thay đổi đó rất nhanh chóng, thể hiện qua từ *Thoắt* mà tác giả lặp lại ở đầu các câu.  Câu 4: Em thíc những từ ngữ, hình ảnh nào trong bài văn? Vì sao?  Câu 5: Bài văn cho thấy tình cảm của tác giả với Sa Pa như thế nào?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Miêu tả cảnh đẹp kì thú của đường lên Sa Pa và của Sa Pa. Qua đó nói lên tình cảm yêu mến và tự hào về vùng đất được xem là món quà kì diệu của thiên nhên dành cho nước ta.*  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS yêu thiên nhiên, có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  *\* Đọc nâng cao:*  - GV Hướng dẫn HS cách đọc. GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - GV mời HS thi đọc diễn cảm các đoạn văn đã luyện đọc.  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo đoạn.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  -Chia 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu ... liễu rủ  + Đoạn 2: Tiếp ... tím nhạt  + Đoạn 3: Phần còn lại  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - Đọc chú giải.  - HS đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Đó là các chi tiết:  + Những dốc núi cao chênh vênh  + Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bềnh huyền ảo.  + Những thác trắng xóa tựa mây trời  + Những rừng cây âm âm  + Những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa.  + Những con ngựa đủ màu sắc.  - Hình ảnh phố huyện hiền hòa với các em nhỏ người dân tộc Hmông, Tu Di, Phù Lá ăn mặc sặc sỡ chơi đùa trước các cửa hàng.Hình ảnh người ngựa dập dìu trong sương núi tím nhạt của buổi chợ.  - Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khoắc mùa thu. / Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận./ Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhưng hiếm quý.  - HS nêu từ ngữ, hình ảnh trong bài văn mà mình yêu thích.  - Tác giả yêu vẻ đẹp của mỗi cảnh vật trên đường đi Sa Pa./ Tác giả tự hào về cảnh đẹp của Sa Pa.  - HS nêu nội dung theo hiểu biết.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm các đoạn văn đã luyện đọc.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nối tiếp nêu.  - HS lắng nghe nhiệm vụ. HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **LUYỆN TẬP**  **(T2**) Tiết: 148

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số và vận dụng để giải bài toán về tìm phân số của một số.

- Vận dụng cách tìm phân số của một số đã học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - Giáo viên tổ chức cho HS chia làm 3 đội, mỗi đội 4 bạn để chơi trò chơi “Tiếp sức đồng đội”để nối bài toán ở cột A với kết quả ở cột B cho phù hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | của 30 tấn là: |  | 16 tấn | | của 21 tấn là: |  | 15 tấn | | của 40 tấn là: |  | 6 tấn | | của 28 tấn là: |  | 1. tấn |   - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (22p)**  *Bài 4:* Làm việc chung cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hỏi HS để phân tích đề.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra cách giải bài toán ( Chỉ làm phép tình vào Bảng con).  - Trình bày hoàn chỉnh bài toán bằng lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 5:* Làm việc nhóm 2  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - Thảo luận nhóm 2, tìm hiểu đề bài và cách làm bài toán.  - GV mời đại diện nhóm trình bày cách làm.  - GV nhận xét và chốt cách làm.  - GV mời HS cả lớp làm bài vào vở bài tập; 1 HS làm bảng nhóm.  - GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (8P)**  *Bài 6:* (Thảo luận nhóm 4)  - Đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  **-** GV thảo luận nhóm 4, tìm hiểu cách làm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày cách làm.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Chia sẻ với các bạn về những điều em học được trong tiết học này.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4  - HS phân tích đề.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - Vài HS vừa cầm bảng vừa trình bày bài toán bằng lời.  Chú Toàn đã bán được số ki-lô-gam cà phê là: 660  = 440 (kg)  Chú Toàn còn lại số ki-lô-gam cà phê là: 660 - 440 = 220 (kg)  Đáp số: 220 kg cà phê  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 5  - HS phân tích đề.  - Đại diện nhóm trình bày cách làm.  a, Diện tích trồng cà rốt là:  360  = 90 ( m2 )  b, Diện tích trồng dưa chuột là:  360  = 180 ( m2 )  Đáp số: a, 90 m2  b,180 m2  - HS lắng nghe và ghi nhớ cách làm.  - HS làm bài vào vở bài tập.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài  + Quãng đường dài 84 km, một ô tô đã đi được quãng đường.  + Hỏi ô tô còn phải đi bao nhiêu ki-lô-mét nữa thì đi hết quãng đường đó?  - HS thảo luận tìm ra cách làm.  - Đại diện các nhóm trình bày cách làm.  Quãng đường ô tô đã đi là:  84 = 63 ( km)  Quãng đường ô tô còn phải đi để hết quãng đường đó là:  84 - 63 = 21 ( km)  Đáp số: 21 km  - Vài HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **DÂN CƯ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ ỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (T1)** Tiết: 59

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ.

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,…).

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...

- Rèn luyện kĩ năng sử dụng các tư liệu có liên quan đến điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử của vùng Nam Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ được giao); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (sưu tầm và giới thiệu được một số nhân vật lịch sử của vùng Nam Bộ); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra); PC chăm chỉ (hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung học tập); PC yêu nước (thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK, bản đồ sự phân bố của một số ngành công nghiệp, lược đồ công nghiệp vùng Nam Bộ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV giới thiệu vắn tắt nội dung vào bài trang 99 SGK, HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ.  + Vì sao nơi đây nổi tiếng về các sản phẩm này?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (12’)**  *Dân cư*  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu về dân cư ở vùng Nam Bộ (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, đọc thông tin và với hiểu biết của bản thân thảo luận và cho biết:  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ.  + Nêu đặc điểm phân bố dân cư của vùng Nam Bộ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Hoạt động sản xuất*  \* *Hoạt động 2:* Tìm hiểu về sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ(Làm việc nhóm 4)  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và quan sát hình 2 trang 100 SGK:  + Kể tên một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ và nêu sự phân bố của chúng.  + Giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận.  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  \**Hoạt động 3:* Tìm hiểu về trang phục của người dân Nam Bộ (Làm việc nhóm 2)  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 và mô tả trang phục của người dân Nam Bộ.  - GV tổ chức chia sẻ trước lớp.  \**Hoạt động 4*: Xác định trên lược đồ hình 2 sự phân bố các ngành công nghiệp của vùng Nam Bộ (Làm việc nhóm 4)  - GV mời HS thảo luận nhóm 4 và chỉ trên lược đồ hình 2 sự phân bố các ngành công nghiệp của vùng Nam Bộ.  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên lược đồ hình 2 vị trí của các tỉnh có nhiều ngành công nghiệp do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Các dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa.  + Đây là vùng có số dân nhiều nhất trong các vùng của nước ta. Dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và các dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Khai thác dầu mỏ, sản xuất điện, điện tử, hóa chất, dệt may, chế biến nông sản,..  + Vì có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau mô tả.  - HS cùng nhau chia sẻ  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên lược đồ.  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**MĨ THUẬT 4 , TUẦN 30, TIẾT 30**

**CHỦ ĐỀ 7: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM (5 tiết)**

**Bài 14: Nông sản quê em (2 tiết)**

Ngày thực hiện , ngày tháng 4 năm 2024

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

- Kể được một số loại nông sản quen thuộc và mô tả đặc điểm về hình khối, màu sắc, bề mặt… của các loại nông sản đó. Bước đầu tìm hiểu tác giả và vẻ đẹp của tác phẩm mĩ thuật về đề tài nông sản.

- Tạo được sản phẩm nông sản có hình dạng, màu sắc… theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: Trao đổi, chia sẻ; kết hợp một số thao tác gấp, cắt, vẽ, in… để tạo sản phẩm; biết tìm hiểu đặc điểm nông sản ở quê hương và vùng miền khác…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở Hs lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm…, như: Yêu lao động, chuẩn bị đồ dùng học tập; ý thức tìm hiểu về đặc điểm, công dụng… của một số loại nông sản yêu thích; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành.

**II.** **Đồ dùng dạy học**

Chuẩn bị (GV và HS): Giấy màu, màu vẽ, bút chì, kéo, băng dính/hồ dán, vỏ hộp giấy,…

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 2 – Bài 14: Nông sản quê em**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| Mở đầu: Khởi động. GV kiểm tra dụng cụ học tập của HS  1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút) | HS trưng bày dụng cụ học tập |
| – Gv tổ chức HS quan sát SP tham khảo (tr.68, sgk), sản phẩm trong Vở thực hành và sản phẩm đã tạo ở tiết 1. Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Giới thiệu những loại nông sản có ở các sản phẩm?  + Trên các sản phẩm, có những loại nông sản nào quen thuộc ở quê em?  – Gv tóm tắt, nhận xét nội dung chia sẻ, bổ sung,… của HS và nhắc lại nội dung chính ở tiết 1.  – Gv gợi mở HS mong muốn tạo thêm sản phẩm nào khác để làm tăng thêm số lượng nông sản cho bộ sưu tập của mình. | HS quan sát  HS trả lời  HS lắng nghe  HS lắng nghe |
| 2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 22 phút): |  |
| 2.1. Tổ chức HS cách tạo bộ sưu tập hình ảnh nông sản (tr. 68-SGK)  – GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Em sẽ vẽ thêm hình ảnh nông sản nào khác?  + Để tạo bộ sưu tập nông sản, em cần chuẩn bị đồ dùng, vật liệu nào để thực hành?  + Em hãy nêu cách tạo bộ sưu tập hình ảnh nông sản?  – Gv đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét,… của HS; hướng dẫn HS cách thực hành.  – Gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo bộ sưu tập hình ảnh sản phẩm nông sản của mình? | HS quan sát  HS trả lời  HS lắng nghe  HS lắng nghe |
| 2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận  – Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Vận dụng cách tạo bộ sưu tập hình ảnh nông sản ở trong SGK để tạo bộ sưu tập sản phẩm của mình theo ý thích.  + Quan sát, trao đổi với bạn về cách tạo bộ sưu tập, sắp xếp thứ tự các sản phẩm đã tạo được trong bộ sưu tập,…  - Nhắc HS có thể tham khảo một số sản phẩm ở phần tham khảo (tr.68, SGK) và vở thực hành.  – Gv quan sát, nắm bắt ý tưởng, cách thực hiện của hs, có thể gợi mở, hướng dẫn và hỗ trợ | HS làm việc nhóm  HS quan sát  HS lắng nghe  HS lắng nghe |
| 3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 6 phút) |  |
| – GV tổ chức các nhóm HS trưng bày Sp và quan sát, thảo luận, giới thiệu, trả lời câu hỏi:  + Bộ sưu tập của nhóm có tên là gì?  + Những loại nông sản nào được giới thiệu trong bộ sưu tập của em và của các bạn?  + Em thích bộ sưu tập của bạn nào nhất, vì sao?  – Gv nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, trao đổi, chia sẻ,… của HS; củng cố bài học (kiến thức, kĩ năng), kết hợp bồi dưỡng phẩm chất (yêu lao động, thấy được thành quả của lao động,…). | HS trưng bày sản phẩm  HS giới thiệu sản phẩm  HS nhận xét  HS lắng nghe |
| 4. Vận dụng (khoảng 2 phút) |  |
| – Gv gợi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng bộ sưu tập hình ảnh nông sản vào học tập (môn nào) hoặc sử dụng vào đời sống (cho, tặng,…).  – Gv hướng dẫn HS tìm hiểu Bài 15. | HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn** : **ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài** : **EM YÊU QUÝ ĐỒNG TIỀN (T3) Tiết**: 30

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Sưu tầm và kể được câu chuyện về quý trọng đồng tiền. Chia sẻ được những việc đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền. Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Năng lực giao tiếp, hợp tác,Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,Năng lực tự chủ và tự học

\*GDLTCM: Nêu được vai trò của tiền.Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.

Biết bảo quản và tiết kiệm tiền;mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,… đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.Nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Kế hoạch bài dạy. Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. SGK, SGV

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  - GV tổ chức múa hát bài “Mẹ mua cho con heo đất” sáng tác Ngọc Lễ để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì? Việc làm đó có tác dụng gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành(25p)**    **Hoạt động 1:** Em hãy sưu tầm và kể một câu chuyện về quý trọng tiền **(Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời HS nêu yêu cầu  *+ Liệt kê các biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học.*  *+ Kể câu chuyện mà HS đã sưu tầm được.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học và kể cho nhau nghe câu chuyện mà mình đã sưu tầm được.*  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  **Hoạt động 2: Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền (Tổ chức trò chơi “Chuyền bóng”)**  *- GV nêu tên trò chơi.*  *- GV hướng dẫn luật chơi: GV mở bài hát, HS chuyền bóng theo bài hát. Khi bài hát dừng lại, quả bóng dừng ở HS nào thf HS đó sẽ chia sẻ những việc bản thân đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.*  *- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.*  *- GV mời HS chia sẻ.*  *- GV nhận xét, đánh giá.*  **Hoạt động 3: Nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về sự vất vả khi kiếm tiền (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS cách thức nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về về sự vất vả khi kiếm tiền: Trao đổi với bố mẹ để thu thập thông tin về những khó khăn, những thuận lợi của bố mẹ khi lao động.  - GV đóng vai bố (mẹ) mời HS cùng chia sẻ trước lớp  + GV: Bố (mẹ) là công nhân thu nhập không cao nhưng luôn phải đi làm đúng giờ, đi sớm, về muộn.  + GV: Mỗi ngày bố (mẹ) làm việc 8 tiếng theo giờ hành chính. Có lúc còn phải làm tăng thêm giờ nữa.  + GV: Bố (mẹ) rất yêu thích công việc của mình. Vì công việc này làm gần nhà, có thu nhập ổn định để lo cho các con ăn học.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  - GV yêu cầu cả lớp về nhà nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về về sự vất vả khi kiếm tiền.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc yêu cầu bài.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học và kể cho nhau nghe câu chuyện mà mình đã sưu tầm được.*  *+ Các biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học:* Mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình; Biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình, tiết kiệm là quý trọng đồng tiền.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi  - HS chia sẻ *chia sẻ 1 - 2 việc bản thân đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.*  - HS cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS cả lớp lắng nghe.  + HS : Công việc của bố( mẹ) có vất vả không ạ?  + HS: Mỗi ngày bố(mẹ) làm việc bao nhiêu giờ ạ?  + HS: Bố (mẹ) có yêu thích công việc của mình không ạ?  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**THỨ NĂM NGÀY 13 THÁNG 4 NĂM 2025**

Môn : **TOÁN**

Tên bài : **PHÉP CHIA PHÂN SỐ (T1)** Tiết: 149

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- HS biết cách chia hai phân số ( lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đả ngược của phân số thứ hai).

- Vận dụng cách chia hai phân số vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được nhiệm vụ trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh sau và chia sẻ với bạn về những điều em quan sát được từ bức tranh trong SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh vẽ và hỏi: Nếu chia như trên thì chia được bao nhiêu phần như thế?  - Để biết chia được 6 phần như thế, ta có thể làm phép tính gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  **\****Hoạt động 1:* Thực hành trên băng giấy.( Làm việc nhóm 2)  - GV yêu cầu mỗi nhóm mang ra 2 băng giấy trắng có độ dài bằng nhau.  - Yêu cầu: 1 bạn tô màu vào băng giấy. Bạn còn lại tô màu vào băng giấy.  - Em hãy so sánh độ dài băng giấy và băng giấy.  - Mỗi phần nhỏ của băng giấy thứ hai bằng mấy phần của cả băng giấy thứ hai?  - Quan sát hình hai băng giấy mà em vừa tô màu cho biết độ dài băng giấy gấp mấy lần độ dài băng giấy.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  \**Hoạt động 2:* Quy tắc chia hai phân số. ( Làm việc chung cả lớp)  **-** GV viết lên bảng phép chia: :  - Dựa vào việc thực hành với băng giấy bên trên, em hãy cho cho biết kết quả của phép chia : và giải thích.  - GV nhận xét, khen HS.  - GV viết lên bảng và yêu cầu HS thực hiện phép nhân sau:  - GV hướng dẫn HS thực hiện và rút ra quy tắc chia hai phân số.  - GV rút ra phần nhận xét.  - GV mời HS làm VD vào bảng con.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* a, Làm vở bài tập  - Đọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nối tiếp trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  b, Làm việc cá nhân  - Đọc đề bài  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào bảng con ( 3 phép tính đầu), 1 HS lên bảng (phép tính cuối cùng).  - GV chữa bài, nhận xét bài làm của HS.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV đưa ra tình huống sau: *Bố mua về một chiếc bàn học, mặt bàn hình chữ nhật. Bố bảo mặt bàn có diện tích là m2, chiều dài là m. Em hãy tính thật nhanh cho bố chiều rộng của mặt bàn đó là bao nhiêu mét?*  - GV mời HS suy nghĩ và đưa ra kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh, thực hiện chia sẻ với bạn cùng bàn:  + Có chiếc bánh. Chia ra thành các phần bằng nhau, mỗi phần là chiếc bánh.  - Nhìn tranh vẽ ta thấy chia được 6 phần như thế.  + :  - HS lắng nghe    - HS lấy đồ dùng.  - Các nhóm thực hành theo yêu cầu  - Độ dài băng giấy bằng độ dài băng giấy.  + băng giấy thứ hai.  + băng giấy gấp 6 lần độ dài băng giấy.  - HS theo dõi và đọc phép chia.  - : = 6 Vì gấp 6 lần  - HS làm bảng con.  = 6  - HS thực hiện: :  = 6  - HS đọc quy tắc chia hai phân số.  - HS làm bảng con  - HS đọc đề bài  - Học sinh làm vở bài tập:  - HS nối tiếp trình bày bài.  Phân số đảo ngược của mỗi phân số đã cho lần lượt là: ; ; ;  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc đề bài.  - HS làm bảng theo yêu cầu cảu thầy cô.  =  =  =  = =  =  = =  =  = =  - HS nghe và đọc tình huống.  - HS suy nghĩ và đưa ra cách làm.  Đáp án: Chiều rộng là m2  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*……………………………………………………………………………………………………………………....………………………………………………………………………*

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP VỀ LỰA CHỌN TỪ NGỮ - Tiết: 209**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết những từ ngữ có giá trị biểu đạt cao; hiểu tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nội dung.Bước đầu lựa chọn được từ ngữ phù hợp để hoàn thiện đoạn văn cho trước hoặc để viết đoạn văn tả hương thơm, màu sắc của một số loài hoa.

- Cảm nhận được cái hay của một số từ ngữ có giá trị nghệ thuật trong bài. Có ý thức lựa chọn từ ngữ khi nói, viết; bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để biểu đạt nội dung một cách hình ảnh và biểu cảm.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc); PC chăm chỉ (có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS lựa chọn từ ngữ phù hợp theo nội dung của hình ảnh trong tranh  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung tranh và từ ngữ miêu tả.  - GV nhân xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  \**Hoạt động 1:* Nhận xét về việc dùng từ ở đoạn văn (BT 1)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận và hỏi đáp theo nhóm 2:  *a) Tác giả sử dụng từ nào để tả màu sắc của mỗi con ngựa?*  *b) Tìm những từ chỉ màu sắc giống mỗi từ trên.*  *VD: Trắng tuyết: trắng xóa, trắng tinh.*  *c) Theo em, vì sao tác giả lại lựa chọn sử dụng các từ chỉ màu sắc đó?*  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt lại.  \**Hoạt động 2:* Xếp các từ vào nhóm thích hợp (BT2).  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn:  + Xác định các từ trong ngoặc đơn và nghĩa của chúng.  + Thư dùng từ với câu văn  + Nhận xét: Dùng từ nào đúng hơn, biểu đạt được tình cảm, cảm xúc rõ nét hơn? Vì sao?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng:  (Các từ cần điền theo thứ tự: *hồng tươi, trong xanh, long lánh, tranh cãi*.)  \**Hoạt động 3:* Viết đoạn văn (BT 3).  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu cảu BT 3, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn:  + Nhớ lại bài văn tả cây cối đã học.  + Hình dung lại một vườn hoa mà em đã biết.  + Viết đoạn văn ngắn (3 – 5 câu) tả một số cây hoa trong vườn hoa. Chú ý lựa chọn từ ngữ thể hiện màu sắc, hình dạng riêng (đặc trưng) của các cây hoa em định tả.  + Đọc lại các câu mới viết, thay những từ ngữ chưa ưng ý (nếu có) bằng từ ngữ khác.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV gọi một số HS đọc bài làm của mình, lựa chọn một từ ưng ý nhất, giải thíc vì sao.  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ tả cây cối, HS nghe nhạc, chuyền bóng, nhạc dừng HS đang cầm bóng sẽ chọn một lá thăm trong đó có một từ tả cây cối, HS sẽ đặt cau với từ đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lựa chọn từ ngữ phù hợp theo nội dung của hình ảnh trong tranh.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung tranh.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp thảo luận và trả lời câu hỏi.  a) Đen huyền, trắng tuyết, đỏ son.  b) HS thảo luận. Tìm từ.  c) HS trả lời theo hiểu biết của mình  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu cảu BT 3, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe hướng dẫn.  - HS làm bài vào vở BT.  - HS đọc bài làm của mình, chọn một từ ưng ý và giải thích.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..........................................................................................................................................

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **DÂN CƯ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ ỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (T2)** Tiết: 60

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản,…).

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một nhân vật lịch sử của Nam Bộ như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học); PC yêu nước ( Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bản đồ hoặc lược đồ phân bố một ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi vùng Nam Bộ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’**  - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”, HS bốc thăm trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ.  + Nêu đặc điểm phân bố dân cư của vùng Nam Bộ.  + Kể tên một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ và giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (10’)**  *2.2. Hoạt động sản xuất (tiếp theo)*  *\*Hoạt động 1:* Tìm hiểu về sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ ( Làm việc nhóm 6)  - GV chia nhóm phân công nhiệm vụ:  + Nhóm 1,2:  *Câu 1*: Sản xuất của vùng Nam Bộ có đặc điểm gì?  *Câu 2:* Quan sát hình 3 trang 101 SGK, em hãy kể tên một số cây trồng, vật nuôi ở vùng Nam Bộ và chỉ sự phân bố của chúng trên lược đồ.  + Nhóm 3,4: Đọc thông tin và quan sát hình 3 trang 101 SGK, trả lời câu hỏi:  *Câu 1:* Nêu những tỉnh trồng nhiều lúa ở Nam Bộ?  *Câu 2:* Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước?  + Nhóm 5,6: Đọc thông tin và quan sát hình 3,4,5 trang 101, 102 SGK, TLCH:  *Câu 1:* Nêu tên những tỉnh trồng thủy sản vùng Nam Bộ.  *Câu 2:* Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vùng nuôi thủy sản lớn nhất cả nước.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận  **3. Luyện tập, thực hành (15’)**  *Câu 2: ( Trang 106)* Hoàn thành bảng theo gợi ý (Làm việc chung cả lớp)  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp thực hiện vào phiếu học tập, 1 HS thực hiện vào phiếu lớn:   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động sản xuất của vùng Nam Bộ | Điều kiện phát triển | | Sản xuất công nghiệp |  | | Sản xuất lúa |  | | Nuôi trồng thủy sản |  |   - GV mời HS trình bày  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm 4, trang trí áp phích giới thiệu về hoạt động sản xuất của người dân ở Nam Bộ theo gợi ý:  + Lựa chọn một hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ.  + Tìm và chọn lọc thông tin, tranh ảnh về hoạt động sản xuất mà em chọn.  + Sắp xếp tranh ảnh, thông tin vào áp phích để giới thiệu về HĐSX xuất đó.  + Trang trí và hoàn thiện áp phích.  - GV mời từng nhóm lên giới thiệu  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | **-** HS lắng nghe luật chơi và lên thực hiện trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 6, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ:  + Sản xuất của vùng Nam Bộ rất phát triển, sản phẩm đa dạng.  + Một số cây trồng ở Nam Bộ là: lúa, cây ăn quả, cao su, hồ tiêu, điều,...  + Một số vật nuôi ở Nam Bộ là: trâu, bò, vịt, gà, lợn,...  + Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng.  +Vì có diện tích đồng bằng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, áp dụng khoa học, kĩ thuật vào sản xuất,...  + Các tỉnh nuôi trồng thủy sản nhiều: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang.  + Là do có vùng biển rộng, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều vùng đất ngập nước, người dân nhiều kinh nghiệm và năng động,...  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện cá nhân theo yêu cầu.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách thực hiện.  - Các nhóm lần lượt giới thiệu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**MÔN : CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 12: LÀM CHONG CHÓNG (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ:

- Năng lực sử dụng công nghệ

+ Làm được 1 cái chong chóng phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn.

+ Sử dụng an toàn đồ chơi chong chóng do mình làm ra.

- Năng lực đánh giá công nghệ:

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: làm được đồ chơi chong chóng (1 phần của chong chóng – nếu hoạt động nhóm) theo hướng dẫn, đúng quy định

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ, tiết kiệm vật liệu, nhắc nhở mọi người chấp hành đúng quy định về gọn gàng, ngăn nắp sau giờ học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giấy thủ công, băng dính, hồ dán, ống hút giấy, que tre, compa, thước kẻ, bút chì, kéo, bút màu.

- Một số hình ảnh chong chóng

- Máy tính, máy chiếu

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5p)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu cách làm một cái chong chóng  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Chơi trò chơi: Nhanh – đủ:  Trong 1p, nhóm nào thực hiện lấy đủ các dụng cụ vật liệu sẽ được quyền nêu tên các vật dụng, dụng cụ, nếu đầy đủ, thưởng mỗi bạn trong nhóm 1 hoa điểm tốt  - Nhận xét, tuyên dương. | - thực hiện, báo cáo |
| **2. Hoạt động khám phá ( 15p)**  **C. Các bước tiến hành**  **Xác định được các bước để làm chong chóng**  a. Mục tiêu: nắm được cách thực hiện làm chong chóng  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Chia học sinh theo nhóm 4  - Cho học sinh xem video thực hiện làm chong chóng.  - Dựa vào phần C SGK T59, 60: Các nhóm liệt kê các bước cần thiết để hoàn thành 1 cái chong chóng  - Nhận xét, tuyên dương  - Chốt phương án chung  Các bước làm chong chóng gồm: 5 bước:  1. Làm cánh; 2. Làm thân và trục quay; 3. Lắp ghép các bộ phận để tạo thành chong chóng; 4. Kiểm tra sản phẩm; 5. Trang trí  - Nhắc lại | - Ngồi theo nhóm  - quan sát, thực hiện  - Thảo luận nhóm, đại diên báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  1- 3 HS |
| **3. Hoạt động thực hành: Làm chong chóng( 15p)**  a. Mục tiêu: biết cách thực hiện làm việc nhóm  b. Tổ chức thực hiện | |
| - - Các nhóm phân công nhiệm vụ thực hiện làm các bộ phận của chong chóng rồi lắm ghép  - GV quan sát, hướng dẫn chung  - Củng cố, nhận xét chung:  Nhắc lại các bước thực hiện làm chong chóng  Nhận xét,tuyên dương | - làm cánh  - làm thân và trục  - lắp ghép  - kiểm tra  - trang trí  HS |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn**: **KHOA HỌC**

**Tên bài** : **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE Tiết**:  **60**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Con người và sức khỏe. Đưa ra được cách xử lí tình huống về vận động người thân trong gia đình ăn uống cân bằng, lành mạnh, phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và phòng tránh đuối nước. Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Vận dụng kiến thức để giải quyết các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và phòng tránh đuối nước.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Biết cách chăm sóc sức khỏe của bản thân qua việc ăn uống hợp lí, phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng, phòng tránh đuối nước và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. Năng lực tự chủ, tự học .Năng lực giao tiếp và hợp tác Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-GV:** Hình ảnh về các tình huống liên quan đến dinh dưỡng ở người, phòng tránh đuối nước. Phiếu thảo luận nhóm.

**-HS: SGK**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu(5p)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Lợi ích của việc ăn rau”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: “Chúng ta đã được học những kiến thức về dinh dưỡng ở người như: vai trò của các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng, chế độ ăn uống lành mạnh để bảo về sức khỏe cũng như là phòng tránh đuổi nước. Và để hệ thống lại những kiến thức mà các bạn đã học thì hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu: Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ  **“**- GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(10p)**    **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Hái hoa”**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu trưởng nhóm lên bốc thăm 1 nội dung bất kì trong 6 nội dung dưới đây:    - Yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm chuẩn bị, chia sẻ một ý nhỏ trong nội dung mà nhóm đã chọn để hoàn thành phiếu học tập.  *Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Nhóm:  **PHIẾU HỌC TẬP**  Trình bày những kiến thức đã học của em về chủ đề mà nhóm chọn:   |  |  | | --- | --- | | **Chủ đề** | **Nội dung đã học** | | ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  .......................... | .........................................  .........................................  .........................................  .........................................  .........................................  .........................................  ........................................ | |   - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành : (15p)**  **\* Hoạt động 2: Xử lý tình huống và trả lời câu hỏi**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 trang 90.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu thảo luận cách xử lí cho từng tình huống và giải thichs vì sao lựa chọn cách xử lí đó.  - Hết thời gian thảo luận, GV yêu cầu các nhóm lên trình bày cách xử lí của 1 tình huống trong 2 tình huống trên. Sau đó đưa ra giải thích vì sao lại chọn cách xử lí đó.  - Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  - Khi ăn uống, chúng ta cần phải để ý đến điều gì?  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm vở BT. Chuẩn bị bài tiếp theo.  -Nhận xét | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại.    - Chú ý lắng nghe và đại diện các nhóm lên bốc thăm.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Đại diện các nhóm lên trình bày cách xử lí của 1 tình huống trong 2 tình huống trên.  *a) Một thành viên trong gia đình thường xuyên ăn thịt, không ăn cá và rất ít ăn rau.*  - Cách xử lí:  + Giải thích cho người thân hiểu được vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể.  + Giải thích cho người thân biết thức ăn khác nhau chứa năng lượng và chất dinh dưỡng khác nhau.  🡪 Vận động người thân nên ăn uống cân bằng, lành mạnh. Ăn cả các thức ăn như: cá, rau củ quả để phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng: Bệnh thiếu máu sắt.  - Giải thích lí do: Nếu chỉ ăn một mình thịt, không ăn cá và rất ít ăn rau thì sẽ không có đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể dễ bị bệnh thiếu máu sắt nên cần phải ăn các thức ăn có chứa sắt như cá, rau củ quả,..  *b) Khi em cùng gia đình lên một chiếc thuyền chuẩn bị qua sông nhưng em không thấy người lái thuyền phát áo phao cho mọi người.*  -Cách xử lí:  + Em sẽ lên tiếng yêu cầu người lái thuyển phát áo phao cho mọi người để đảm bảo an toàn, nếu không có áo phao thì sẽ không lên thuyền.  -Giải thích lí do: Khi lên thuyền mà không có áo phao thì nếu như thuyền gặp các vấn đề như: lật thuyền, chìm thuyền thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng nên cần phải có áo phao đầy đủ khi đi trên thuyền, đò.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Chú ý lắng nghe.  -HS trả lời  Chú ý lắng nghe và thực hiện. |

*……***IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**THỨ SÁU NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 2025**

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài: TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO - Tiết: 210**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của GV về bài viết của mình và các bạn.

- Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, hoàn thiện bài viết.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (qua nội dung báo cáo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi viết đoạn văn miêu tả cây cối cần làm gì?  + Câu 2: Đoạn văn miêu tả được trình bày như thế nào  + Câu 3: Kể tên 2 văn bản miêu tả cây cối mà em đã được đọc hoặc được nghe.  + Câu 4: Em thích hình ảnh miêu tả nào trong văn bản đó? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  \**Hoạt động 1:* Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp.  - GV nêu nhận xét chung về bài làm:  + Những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục của HS.  + Cấu tạo của bài viết báo cáo.  + Nội dung bài viết.  \**Hoạt động 2:* Sửa bài cùng cả lớp  **-** GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu để rút kinh nghiệm.  - GV nêu gợi ý để HS bổ sung vào bài viết của mình.  \**Hoạt động 3:* Tự sửa bài  **-** GV trả bài viết cho HS.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình, xem lại những nhận xét góp ý của GV trên bài viết rồi sửa lỗi, bổ sung nội dung phù hợp.  - GV yêu cầu HS viết lại bài báo cáo hoàn chỉnh (sắp xếp lại ý, bổ sung nội dung còn thiếu, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp ….)  \**Hoạt động 4:* Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi , đổi bài viết đã sửa, góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - GV gọi 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài, cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét và tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  - Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi.  + Khi viết đoạn văn miêu tả cần nói rõ đặc điểm của loại cây đó.  + Đoạn vănmiêu tả được trình bày như sau: Mở bài; Thân bài; Kết bài.  + Trả lời  + Trả lời  - HS lắng nghe.  - HS nghe GV nhận xét, có thể đặt câu hỏi nếu chưa hiểu.  - HS lắng nghe  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV.  - HS viết lại bài báo cáo hoàn chỉnh.  - HS làm việc nhóm đôi , đổi bài viết đã sửa, góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - HS báo cáo kết quả sửa bài, cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn** : **TOÁN** -

**Tên bài** : **PHÉP CHIA PHÂN SỐ (TIẾT 2)Tiết**: 150

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học thực hiện được: Biết chia hai phân số (lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai. Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách chia hai phân số

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép chia hai phân số.

**-** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Hai băng giấy hình chữ nhật giống nhau: Một băng giấy chia thành 4 phần bằng nhau, một băng giấy chia làm 8 phần bằng nhau, bảng phụ

HS: Chuẩn bị hai băng giấy hình ch ữ nhật giống nhau, bút màu, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**: (5p)  -Tổ chức cho cá nhân hát  \*Giới thiệu bài: Phép chia phân số  **2. . Hoạt động luyện tập thực hành(25p)**    -Muốn chia hai phân số, ta làm như thế nào? (Muốn chia một phân số cho một phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.)  -GV chốt và cho HS nhắc lại cách chia hai phân số  -GV đưa ví dụ, cho học sinh thực hiện để củng cố cách chia.  :  -GV quan sát và nhận xét. | -HS tham gia  -HS nhắc lại đề bài |
| Bài 3:Hãy chỉ đường giúp chú cá về nhà bằng cách thực hiện các phép chia phân số  -GV nhận xét  Bài 4:  -GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh làm bài vào vở  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  Bài 5:  -GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  -GV tổ chức cho học sinh làm bài vào bảng con  - Xếp thẻ số vào ô thích hợp để được phép chia đúng  -GV nhận xét | - HS nêu  - HS đọc yêu cầu bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở  - 1HS trình bày bài làm  - HS khác nhận xét  Bài giải  Số cốc nước cam chị Yến rót được là:  : = 4 ( cốc)  Đáp số: 4 cốc  - HS đọc  - HS làm bài  - Chọn số trong tấm thẻ điền phép tính đúng  : = |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài: ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN - Tiết: 90**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS xây dựng được kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn” để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (có khả năng tự xây dựng được kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn” để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (xây dựng được kế hoạch khoa học đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch đó thuận lợi); NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để xây dựng được kế hoạch đồng hành cùng bạn hợp lí, phù hợp với lứa tuổi củac ác em).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

\* ATGT: Tổ chức cuộc thi chủ đề ATGT.

\* Chương trình RLĐV: Biết được vị trí, phương hướng của trường học, trạm y tế, đồn công an nơi cư trú.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (3 phút)**  - GV mời học sinh hát, múa theo bài hát “Tình bạn tuổi thơ” của nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 8 phút)**  *Sinh hoạt cuối tuần.*  *\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối*  *tuần. (Làm việc theo tổ)*  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh  hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo  cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm*  *việc nhóm 4 hoặc theo tổ)*  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  +Thực hiện các hoạt động các phong trào   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.   - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu  quyết hành động.  **3. Luyện tập, thực hành ( 8 phút)**  *Sinh hoạt chủ đề.*  *\*Hoạt động 3:*Đồng hành cùng bạn.  *+Chia sẻ những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống (Làm việc cá nhân)*  - Em hãy chia sẻ cùng thầy cô và các bạn những khó khăn mà em gặp phải trong học tập và trong cuộc sống.  - GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương học sinh.  ***+*** *Xây dựng kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn”: (Làm việc Nhóm 2).*  - Thảo luận nhóm 2 để xây dựng kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn”.  - GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về bản kế hoạch.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đã có những bản kế hoạch cụ thể, chi tiết và khoa học.  **4. Cuộc thi chủ đề ATGT ( 8 phút)**  \* GV tổ chức cho HS thi trả lời các câu hỏi sau:  - Hãy nêu cách điều khiển xe đạp an toàn khi tham gia giao thông?  - Em hãy nêu một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông.  -Em hãy kể những hậu quả của TNGT.  - Em hãy nêu một số tình huống và cách phòng tránh TNGT.  - Khi tham gia giao thông đường thủy , em cần làm gì để bảo đảm an toàn.  **5. Chương trình RLĐV ( 5 phút)**  - Em hãy cho biết vị trí, phương hướng của trường học, trạm y tế, đồn công an nơi cư trú.  **6. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)**  - GV nhắc lại cho HS khắc sâu kế hoạch để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và trong cuộc sống và hướng dẫn HS trong lớp cùng thực hiện.  - Chia sẻ với bạn ý tưởng để vẽ một bức tranh với nội dung về Tình bạn.  - Vẽ một bức tranh về chủ để Tình bạn để tham gia triển lãm tranh của trường theo ý tưởng của em.  - Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh về bức tranh của mình  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Cả lớp hát, múa theo bài hát.  - HS chia sẻ cùng với thầy cô và các bạn.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết  quả hoạt động cuối tuần.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - Vài HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2 thực hiện yêu cầu của thầy cô.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe.  \* HS lần lượt trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và cùng thực hiện để giúp đỡ các bạn trong lớp.  - HS chia sẻ với bạn  - HS vẽ tranh    - Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*……………………………………………………………………………………………………………*